

Bản số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 9 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Khuyển và ông Quàng Văn Tiệp

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà:
Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐST - HNGĐ ngày 10/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Nh, sinh năm 1990, địa chỉ: MH, tỉnh Sơn La, có mặt.

Bị đơn: Anh Quàng Văn H, sinh năm 1988, địa chỉ: MH, tỉnh Sơn La, đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quàng Văn H, sinh năm 1988, địa chỉ: MH, tỉnh Sơn La, qua thời gian tìm hiểu, quen biết nhau, yêu thương nhau đã tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã CC, huyện SM, tỉnh Sơn La (nay là xã MH, tỉnh Sơn La). Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống và do anh Quàng Văn H nghiện ma túy.

Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau, đã sống ly thân một thời gian do anh Hải phải đi chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa. Chị viết đơn yêu cầu Tòa án

nhân dân khu vực 3 – Sơn La giải quyết được cho ly hôn với anh Quàng Văn H.

Về con chung: Trong quá trình sinh sống vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Quàng Thị Thu Bích, sinh ngày 07/9/2008 và cháu Quàng Tú An, sinh ngày 13/02/2012.

Trong thời gian anh Hải đi chấp hành án chị Lò Thị Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các cháu. Nếu ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu không yêu cầu anh Quàng Văn H phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 03/9/2025 (có xác nhận của Trại giam Hồng Ca) bị đơn anh Quàng Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lò Thị Nh qua thời gian tìm hiểu, quen biết nhau, yêu thương nhau đã tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã CC , huyện SM , tỉnh Sơn La (nay là xã MH , tỉnh Sơn La). Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh nghiện ma túy phải đi chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca.

Nay chị Lò Thị Nh viết đơn yêu cầu ly hôn, nguyện vọng của anh Quàng Văn H không đồng ý ly hôn với chị Lò Thị Nh.

Về con chung: Trong quá trình sinh sống vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Quàng Thị Thu Bích , sinh ngày 07/9/2008 và cháu Quàng Tú An, sinh ngày 13/02/2012.

Trong đơn khởi kiện chị Lò Thị Nh nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu không yêu cầu anh Quàng Văn H phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến của anh Quàng Văn H là không đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

Kết quả ghi ý kiến con chung: Các cháu Quàng Thị Thu Bích , sinh ngày 07/9/2008 và cháu Quàng Tú An, sinh ngày 13/02/2012 đều trên 07 tuổi. Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến: Các cháu đều có nguyện vọng ở với chị Lò Thị Nh trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án huyện SM tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh Quàng Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Xử cho chị Lò Thị Nh được ly hôn anh Quàng Văn H. Giao cháu Quàng Thị Thu Bích , sinh ngày 07/9/2008 và cháu Quàng Tú An, sinh ngày 13/02/2012 cho chị Lò Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh Quàng Văn H chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị Nh do chị Lò Thị Nh chưa yêu cầu. Về tài sản chung: không yêu cầu; về nợ chung cam đoan không có. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lò Thị Nh yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Quàng Văn H có địa chỉ tại MH, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Quàng Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị Lò Thị Nh và anh Quàng Văn H đăng ký kết hôn ngày 21/01/2008 tại UBND xã CC , huyện SM , tỉnh Sơn La (nay là xã MH , tỉnh Sơn La). Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa chị Lò Thị Nh và anh Quàng Văn H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo Điều 9, Điều 11, Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình 2000.

Về tình trạng hôn nhân: Nguyên đơn chị Lò Thị Nh và anh Quàng Văn H cùng khai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống và do anh Quàng Văn H nghiện ma túy. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, nhắc nhở nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và không thể hòa hợp với nhau. Anh chị đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa. Mặt khác, chị Lò Thị Nh cương quyết yêu cầu ly hôn đã chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị Nh và anh Quàng Văn H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu, cho chị Lò Thị Nh được ly hôn anh Quàng Văn H.

Ý kiến anh Quảng Văn H không nhất trí ly hôn là không có căn cứ, không chấp nhận.

[3] Về con chung:

Anh chị có 02 con chung là các cháu Quảng Thị Thu Bích , sinh ngày 07/9/2008 và cháu Quảng Tú An, sinh ngày 13/02/2012. Trong thời gian anh chị sống ly thân các cháu ở với chị Lò Thị Nh.

Để đảm bảo cuộc sống về mọi mặt của người chưa thành niên, đảm bảo cuộc sống không bị xáo trộn, căn cứ vào thực tiễn của cuộc sống; căn cứ vào nguyện vọng chị Lò Thị Nh và nguyện vọng của các cháu: Giao cháu Quảng Thị Thu Bích , sinh ngày 07/9/2008 và cháu Quảng Tú An, sinh ngày 13/02/2012 cho chị Lò Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Quảng Văn H chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lò Thị Nh chưa yêu cầu.

Anh Quảng Văn H đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca nên anh không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu. Việc anh không nhất trí giao các cháu cho chị Lò Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là không có căn cứ, không chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị Nh là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn yêu cầu miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên cần chấp nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 4 Điều 91; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 9, Điều 11, Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình 2000; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84; khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị Nh được ly hôn anh Quảng Văn H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Quảng Thị Thu Bích , sinh ngày 07/9/2008 và cháu Quảng Tú An, sinh ngày 13/02/2012

Giao các cháu Quàng Thị Thu Bích , sinh ngày 07/9/2008 và cháu Quàng Tú An, sinh ngày 13/02/2012 cho chị Lò Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Quàng Văn H chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lò Thị Nh chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị Nh.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/9/2025; Anh Quàng Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã MH , tỉnh Sơn La.;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - SƠN LA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày tháng 9 năm 2025

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân nhân:

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Nh, sinh năm 1990, địa chỉ: MH, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Quàng Văn H, sinh năm 1988, địa chỉ: MH, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
 QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, khoản 4 Điều 91; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ Điều 9, Điều 11, Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình 2000; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84; khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.

2. Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị Nh được ly hôn anh Quàng Văn H.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%

3. Về con chung:

Anh chị có 02 con chung là các cháu Quàng Thị Thu Bích , sinh ngày 07/9/2008 và cháu Quàng Tú An, sinh ngày 13/02/2012

Giao các cháu Quàng Thị Thu Bích , sinh ngày 07/9/2008 và cháu Quàng Tú An, sinh ngày 13/02/2012 cho chị Lò Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Quàng Văn H chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lò Thị Nh chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%

5. Về nợ chung: Không có.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%

6. Về án phí:

Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị Nh.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%

7. Về quyền kháng cáo:

Chị Lò Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 26/9/2025; Anh Quàng Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện SM ;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Chiềng Khoong, huyện SM ,
tỉnh Sơn La.;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thị Mai****Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 3 – Sơn La;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã MH , tỉnh Sơn La;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thị Mai**

